TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 59/2023/HS-PT
Ngày 10-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bé.
Các thẩm phán: Bà Lê Thị Mỹ Giang.
Ông Trần Mười.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Phong – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thành – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 71/2023/TLPT-HS ngày 16 tháng 03 năm 2023 đối với bị cáo Lê Văn T do có kháng cáo của bị cáo Lê Văn T, người bị hại ông Nguyễn Đình B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 09/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: Lê Văn T, sinh ngày 01/01/1980 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi thường trú: Thôn An Hội Nam 2, xã Nghĩa Kỳ, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nơi tạm trú hiện tại: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (chết) và bà Trần Thị H; có vợ Nguyễn Thị Bé T và 03 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2003, Lê Văn T bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội "Cố ý gây thương tích"; bị tạm giam từ ngày 14/02/2022 đến ngày 12/7/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh, cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Đình B, sinh năm: 1966; có mặt.
Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
1. Bà Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1975; có mặt.
Địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Anh Nguyễn Thanh V, sinh năm 2004; vắng mặt không có lý do.

3. Anh Nguyễn Đình Th, sinh năm 1989; có mặt.

4. Bà Nguyễn Thị N H, sinh năm 1985; có mặt.

5. Bà Nguyễn Thị Bé T, sinh năm 1979; có mặt.

6. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966; có mặt.

7. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1963; có mặt.

8. Ông Nguyễn Nam Q, sinh năm 1953; vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

9. Anh Nguyễn Quốc B, sinh năm 1987; vắng mặt không có lý do.

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

10. Ông Bùi Thanh L, sinh năm 1983; vắng mặt không có lý do.

Địa chỉ: Tổ 5, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1964, có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1955; vắng mặt không có lý do.

3. Anh Nguyễn Đình N, sinh năm 1990; có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Ông Phạm S, sinh năm 1974; vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Bà Lê Thị C, sinh năm 1954; vắng mặt không có lý do.

6. Ông Nguyễn Đình T, sinh 1969; có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 19/9/2021, bà Nguyễn Thị L cầm theo một cái bay xây dựng cùng em gái Nguyễn Thị N H đi ra phía trước nhà ông Nguyễn Nam Q - là cha ruột - ở thôn A, xã N trồng rau. Cùng thời điểm, bà Nguyễn Thị Bé T (con gái của ông Q) ra phía sau nhà của ông Q để hái trái cây ăn. Lúc này, bà Thảo và bà Nguyễn Thị N (đang ngồi tại hiên nhà bà Nguyễn Thị L) có nói qua lại với nhau. Sau đó, bà T vào nhà chơi đùa với các cháu nhỏ thì nghe thấy tiếng la ở phía trước nhà nên đi ra xem. Thấy chị gái của mình bà L và bà N đang giằng co, xô xát qua lại với nhau tại đường bê tông đi vào nhà ông Nguyễn Đình B, còn bà L thì chạy đến giật lấy cái bay trên tay bà L nên bà T chạy đến vị trí mà bà L đang đứng và sử dụng tay phải chụp lấy tay của bà Luy và giữ cái bay lại. Lúc này, bà T và bà L ôm vật, giằng co qua lại với nhau, tư thế bà T nằm trên và bà L nằm dưới. Nhìn thấy nên mẹ ruột của bà T là bà Lê Thị C chạy đến giành lấy cái bay ở trên tay của bà T và bà L (đang giằng co nhau) rồi đi vào nhà. Bà T và bà L vẫn tiếp tục ôm nhau và giằng co qua lại, ông Nguyễn Đình T đến can ngăn thì thả nhau ra.

Đồng thời lúc này, tại đoạn đường bê tông gần kênh mương Thạch N, ở phía Đông Nam nhà ông Nguyễn Nam Q, bà N và bà L vẫn tiếp tục ôm, giằng co qua lại

với nhau. Ông Nguyễn Đình B thấy vợ mình bị bà L, ông Q và những người con rể của ông Q là Phạm S và Lê Văn T đánh nên ông Nguyễn Đình B nhặt lấy 01 (một) cây côn nhị khúc bằng gỗ tại sân nhà của mình chạy ra vị trí đánh nhau để giải vây cho vợ là bà N (ông B chạy theo hướng từ Bắc vào Nam). Khi ông B chạy đến ngã 3 giao nhau giữa bờ phía Bắc kênh Thạch Nham với đường bê tông đi vào nhà ông B thì bị Lê Văn T sử dụng cây xà beng bằng kim loại có tổng chiều dài là 109cm, đường kính lớn nhất là 03cm, đường kính nhỏ nhất là 2,8cm, khối lượng là 2,25 kg, phần lưỡi dẹp đánh một cái theo hướng từ dưới lên trên trúng vào vùng đầu, bên phải của ông B gây thương tích. Sau khi bị T đánh trúng vào đầu, ông B ngã xuống đường bê tông và nằm tại chỗ.

Thấy cha mình (ông B) bị T đánh nên các ông Nguyễn Đình N và Nguyễn Thanh V chạy ra vị trí đánh nhau để giải vây cho ông B. Lúc đó, ông V nhặt lấy 01 (một) ống kim loại, màu đen có tổng chiều dài 127cm, chạy ra gần đến nơi, V ném ống kim loại có đặc điểm nêu trên về phía người nhà của ông Q nhưng không trúng vào ai. Lúc này, bị cáo T bỏ đi vào nhà ông Q. Hậu quả ông Nguyễn Đình B, Lê Văn T, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị N H bị thương tích và được đưa đi bệnh viện điều trị.

Về kết luận giám định:

1. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 259/TgT ngày 26/10/2021, Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Quảng Ngãi kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của ông Nguyễn Đình B, như sau: Nứt xương thái dương bên phải: 10%; 01 sẹo vùng thái dương phải: 01%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 11% (mười một phần trăm). Tổn thương trên phù hợp vật tày gây thương tích.

2. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 270/TgT ngày 10/11/2021 kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bà Nguyễn Thị L, như sau: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01% (một phần trăm), tổn thương trên phù hợp vật tày gây thương tích.

3. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 275/TgT ngày 18/11/2021, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của ông LÊ VĂN T, như sau: Chấn thương không để lại dấu vết sẹo; Các tổn thương ghi trong hồ sơ bệnh án phù hợp vật tày tác động; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 0,00% (không phần trăm).

4. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 281/TgT ngày 23/11/2021, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bà Nguyễn Thị N H, như sau: Gãy xương chính mũi; tổn thương trên phù hợp vật tày gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 09% (chín phần trăm).

5. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 270/TgT ngày 10/11/2021, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bà Nguyễn Thị L là: 01% (một phần trăm). Bà L trình bày ông Sang thì sử dụng tay, chân để đánh trúng vào mặt và vào đầu của bà L gây thương tích; bà L thì sử dụng chân để đạp vào đùi, bên phải của bà L gây sưng, bầm phần mềm ngoài da; bà Cúc thì sử

dụng tay phải để đánh vào hai chân của bà L gây sưng, bầm phần mềm ngoài da. Viện kiểm sát nhân dân huyện T không truy tố hành vi của ông Phạm S, Nguyễn Thị Lvà bà Lê Thị C.

6. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 281/TgT ngày 23/11/2021, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bà Nguyễn Thị N H là: 09% (chín phần trăm). Đồng thời bà Hòa trình bày ông Nguyễn Đình B dùng tay đánh 01 cái vào mặt bà H gây thương tích. Viện kiểm sát nhân dân huyện T không truy tố hành vi của ông Nguyễn Đình B vì không đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng, phương tiện liên quan đến vụ án và các tình tiết có liên quan: 01 (một) cái bay xây dựng có tổng chiều dài là 33cm. Trong đó, phần cán được làm bằng gỗ dài 16cm, đường kính lớn nhất của cán gỗ 03cm; phần lưỡi được làm bằng kim loại, dài 17cm, rộng 09 cm; 01 (một) ống kim loại, màu đen có tổng chiều dài 127cm, đường kính 3,5cm. Phần đế của ống kim loại này được gắn cố định với 03 (ba) ống kim loại, màu đen; chiều dài mỗi ống kim loại là 55cm, đường kính mỗi ống kim loại là 3,5cm; 01 (một) thanh kim loại chữ V có tổng chiều dài là 73cm; chiều rộng 5,3cm, mỗi cạnh chữ V dài 3,9cm; 01 (một) cây côn nhị khúc bằng gỗ có tổng chiều dài là 79cm. Cấu tạo của cây côn nhị khúc này, gồm: 02 đoạn gỗ, chiều dài mỗi đoạn gỗ là 32cm, đường kính lớn nhất của mỗi đoạn gỗ là 03cm, đường kính nhỏ nhất của mỗi đoạn gỗ là 2,5cm; 02 đoạn gỗ nêu trên được liên kết với nhau bằng một sợi dây dài 15cm (không xác định được chất liệu của sợi dây); 01 (một) cây xà beng bằng kim loại có tổng chiều dài là 109cm, đường kính lớn nhất là 03cm, đường kính nhỏ nhất là 2,8cm, khối lượng là 2,25 kg, phần lưỡi dẹp.

Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HS-ST ngày 09/02/2023 của Tòa án nhân dân thành huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội *"Cố ý gây thương tích";*

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2022 đến ngày 12/7/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 275, Điều 584, Điều 585 và Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Lê Văn T bồi thường cho ông Nguyễn Văn B số tiền 23.807.226 (Hai mươi ba triệu, tám trăm linh bảy nghìn, hai trăm hai mươi sáu) đồng. Trong đó, đã bồi thường 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng đã nộp tại Chi cục thi hành dân sự huyện T, bị cáo T phải tiếp tục bồi thường cho bị hại là 8.807.226 (Tám triệu tám trăm linh bảy nghìn hai trăm hai mươi sáu) đồng.

Đối với bà Nguyễn Thị N H: Cấp sơ thẩm nhận định, do không xác định được thương tích của bà Hòa 09% là do ai gây ra nên bà Hòa có yêu cầu ông B bồi thường dân sự là chưa đủ cơ sở xem xét, giải quyết trong vụ án. Khi nào đủ cơ sở, tài liệu chứng cứ thì yêu cầu của bà Hòa sẽ được giải quyết trong một vụ án khác.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 13/02/2023, bị cáo Lê Văn T kháng cáo với nội dung bản án sơ thẩm xử bị cáo về tội "cố ý gây thương tích" là oan, hành vi của bị cáo là phòng vệ chính đáng, cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm đối với ông Nguyễn Đình B, Nguyễn Đình N, Nguyễn Đình Vĩnh. Buộc bị cáo bồi thường cho ông Nguyễn Đình B là không phù hợp.

Ngày 22/02/2023, người người bị hại ông Nguyễn Đình B kháng cáo với nội dung đề nghị xem xét về tội "Giết người" đối với bị cáo T, tăng hình phạt và tăng tiền bồi thường cho ông.

Ngày 13/02/2023, bà Nguyễn Thị N H kháng cáo với nội dung Ông Nguyễn Đình B đã đánh bà gãy xương chính mũi nhưng cơ quan cảnh sát điều tra không làm rõ, không khởi tố ông Nguyễn Đình B về tội "Cố ý gây thương tích" và tòa cấp sơ thẩm không buộc ông B bồi thường cho bà là không đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự .

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Văn T, ông Nguyễn Đình B và Nguyễn Thị N H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Văn T về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đối với kháng cáo của bà Nguyễn Thị N H: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bà Nguyễn Thị N H khai ông Nguyễn Đình B đã đánh bà gãy xương chính mũi thương tích 9% nhưng cơ quan điều tra cấp sơ thẩm không xem xét hành vi của ông Nguyễn Đình B. Tại phiên tòa phúc thẩm bà Nguyễn Thị N H cung cấp 02 đĩa DVD là để chứng minh cho việc ông Nguyễn Đinh B đánh bà gây thương tích. Tuy nhiên, nội dung của 02 đĩa DVD này chưa được cơ quan điều tra tiến hành giám định, cho nhận dạng, đối chất để xác định ai có hành vi đánh ai. Để giải quyết vụ án đúng pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 điều 356, điểm b khoản 1 điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm để điều tra lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi của bị cáo Lê Văn T:

Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và nội dung kháng cáo bị cáo Lê Văn T cho rằng ông Nguyễn Đình B đã dùng côn nhị khúc đánh vào đầu, vào vai của bị cáo thì bị cáo dùng xà beng đưa lên là để đỡ, hành vi của bị cáo là phòng vệ chính đáng, cáo trạng và bản án sơ thẩm kết tội bị cáo về tội *"Cố ý gây thương tích"* là oan cho bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận diễn biến xảy ra rất nhanh khi ông Nguyễn Đình B dùng côn nhị khúc đánh bị cáo thì bị cáo Lê Văn T bỏ chạy đến gốc nhãn nhà ông Nguyễn Nam Q cuối xuống nhặt cây

xà beng bằng kim loại có tổng chiều dài là 109cm, đường kính lớn nhất là 03cm, đường kính nhỏ nhất là 2,8cm, khối lượng là 2,25 kg, phần lưỡi dẹp quay lại đánh một cái theo hướng từ dưới lên nhằm chống trả lại ông Nguyễn Đình B nên đã trúng vào vùng đầu (vùng thái dương) bên phải của ông B gây thương tích. Lời khai của bị cáo phù hợp với Kết luận giám định pháp y số 259/TgT ngày 26/10/2021, kết luận 01 sẹo vùng thái dương phải kt (4x1), nứt xương thái dương phải lan lên nứt sọ thái dương cùng bên, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho ông B là 11%, vết thương do vật tày gây ra; theo công văn số 23/TTPY ngày 10/2/2022 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Quảng Ngãi xác định vết thương vùng đầu bên phải của ông Nguyễn Đình B được hình thành theo hướng từ dưới lên trên. Do đó, hành vi của bị cáo Lê Văn T không có dấu hiệu của tội giết người.

[2] Đối với thương tích của bà Nguyễn Thị N H:

Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bà Nguyễn Thị N H khai ông Nguyễn Đình B đánh bà gãy xương chính mũi thương tích 9% nhưng Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét hành vi của ông Nguyễn Đình B cho rằng không có căn cứ xác định ông B đánh bà dẫn đến quyền lợi ích hợp pháp của bà bị xâm phạm. Đồng thời, bà Nguyễn Thị N H cho rằng ông B đánh bà gãy xương chính mũi làm di lệch sóng mũi của bà nhưng giám định thương tích 9% là thấp không đúng thực tế với thương tích của bà. Đồng thời, bà cung cấp 02 đĩa DVD là để chứng minh cho việc ông Nguyễn Đinh B đánh bà gây thương tích. Tại phiên tòa phúc thẩm bà Nguyễn Thị Bé T (vợ bị cáo T) và bà Nguyễn Thị L cung cấp 02 hình ảnh và các bà cho rằng hình ảnh này chứng minh bà Nguyễn Thị N (vợ ông B) nắm đầu bà Lan kéo đánh bà gây thương tích cho bà, bị cáo Lê Văn T bị con ông Nguyễn Đình B là Nguyễn Đình N đánh gây thương tích. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đình N khai khi gia đình ông cải vả với gia đình ông Nguyễn Nam Q thì bà Nguyễn Thị N H dùng điện thoại đứng trong bờ rào nhà ông Q quay từ đầu đến cuối nhưng chỉ cung cấp 2 đoạn clip đầu và cuối. Như vậy bà Nguyễn Thị N H đã cắt bỏ đoạn clip khi T dùng xà beng đánh cha ông.

Tuy nhiên, nội dung của 02 đĩa DVD cũng như các hình ảnh được cung cấp tại phiên tòa phúc thẩm chưa được Cơ quan điều tra tiến hành giám định để xác định hình ảnh trong đĩa DVD có bị cắt ghép không, cho nhận dạng, đối chất để xác định ai có hành vi dùng vật gì đánh ai gây thương tích.

Để giải quyết vụ án đúng pháp luật, Hội đồng xét xử thấy cần hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T. Chuyển hồ sơ về cấp sơ thẩm để điều tra lại theo thủ tục chung.

[3] Do bản án hình sự sơ thẩm bị hủy nên Hội đồng xét xử không xét kháng cáo của bị cáo Lê Văn T, người bị hại ông Nguyễn Đinh B, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N H.

[4] Bị cáo Lê Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; người bị hại ông Nguyễn Đinh B không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Hủy bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2023/HSST ngày 09/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện T để điều tra lại.

2. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THA dân sự huyện T;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Bé